

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2024/DS-ST
Ngày: 07 – 6 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng K.

Địa chỉ: Số 40-42-44, P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H – Chức vụ: Phó giám đốc phòng xử lý nợ (Theo Quyết định số 3368A/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023).

Người nhận ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hòa H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ - Ngân hàng K (Theo quyết định số 333/QĐ-NHKL ngày 22/01/2024). Có mặt

Địa chỉ: Số 38-40, Đại lộ H, phường A, quận N, thành phố C.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu vực 2, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, như tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng K, có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hòa H trình bày:

Ông Nguyễn Văn B có ký kết mở thẻ tín dụng Visa, JCB tại Ngân hàng TMCP Kiên Long theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế Kiênlongbank số 064/19/TC/0901-04450 ngày 21/6/2019, hạn mức thẻ là 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 22%/năm. Thay đổi theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng theo từng thời kỳ. Phí phạt vượt hạn mức: 0.075%/ngày. Trong quá trình vay vốn ông B đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Khi đến hạn thanh toán Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông B đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B pH thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền 97.472.034 đồng tính đến ngày 07/6/2024.

- Đối với thẻ JCB, tính đến ngày 07/6/2024 ông B còn nợ Ngân hàng số tiền là 67.618.560 đồng, trong đó vốn gốc là 21.728.147 đồng, lãi phát sinh là 18.719.061 đồng, lãi phạt chậm trả là 21.962.033 đồng, lãi phạt vượt hạn mức 5.209.319 đồng.

- Đối với thẻ Visa, tính đến ngày 07/6/2024 ông B còn nợ Ngân hàng số tiền 29.853.474 đồng, trong đó vốn gốc là 8.036.821 đồng, lãi phát sinh là 7.131.500 đồng, lãi phạt chậm trả 14.685.153 đồng.

Ông Nguyễn Văn B pH chịu các khoản tiền lãi, phí phạt phát sinh theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế Kiênlongbank số 064/19/TC/0901-04450 ngày 21/6/2019 cho đến khi thanh toán

hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn B cung cấp lời trình bày như sau: Ông B cam kết đến ngày 31/5/2024 hoàn tất cả nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng. Yêu cầu Ngân hàng xem xét giảm lãi suất theo hợp đồng vì hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền 97.472.034 đồng tính đến ngày 07/6/2024.

- Đối với thẻ JCB số tiền là 67.618.560 đồng, trong đó vốn gốc là 21.728.147 đồng, lãi phát sinh là 18.719.061 đồng, phí phạt chậm trả là 21.962.033 đồng, phí phạt vượt hạn mức 5.209.319 đồng.

- Đối với thẻ Visa số tiền 29.853.474 đồng, trong đó vốn gốc là 8.036.821 đồng, lãi phát sinh là 7.131.500 đồng, phí phạt chậm trả 14.685.153 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B pH chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.873.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Bị đơn Nguyễn Văn B vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo luật định.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, căn cứ vào Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

Quốc tế Kiênlongbank số 064/19/TC/0901-04450 ngày 21/6/2019 thể hiện việc ký kết hợp đồng giữa bên cấp tín dụng là Ngân hàng K và bên được cấp tín dụng là bà ông Nguyễn Văn B. Do đó, hợp đồng trên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Quá trình sử dụng thẻ ông B đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở. Ông B đã cam kết với Ngân hàng việc trả nợ nhưng không thực hiện đúng theo cam kết.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Bên vay tài sản là tiền thì pH trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì pH trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác”*. Vì vậy, Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B trả tổng cộng số tiền gốc số tiền 29.764.968 đồng là có căn cứ.

[3.2] Về lãi suất: Theo giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế Kiênlongbank số 064/19/TC/0901-04450 ngày 21/6/2019, hạn mức thẻ là 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 22%/năm. Thay đổi theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng theo từng thời kỳ. Phí phạt vượt hạn mức: 0.075%/ngày. Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật”*. Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay pH trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn pH trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả B 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác”*. Bị đơn Nguyễn Văn B đã không thực hiện việc trả vốn hay trả lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng K yêu cầu ông B trả lãi như sau: Đối với thẻ JCB, lãi phát sinh là 18.719.061 đồng, lãi phạt chậm trả là 21.962.033 đồng, lãi phạt vượt hạn mức 5.209.319 đồng. Đối với thẻ Visa, lãi phát sinh là 7.131.500 đồng, lãi phạt chậm trả 14.685.153 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban

Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn Nguyễn Văn B pH nộp số tiền 4.873.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K.
2. Buộc bị đơn Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng K số tiền còn nợ là 97.472.034 đồng tính đến ngày 07/6/2024, trong đó nợ gốc là 29.764.968 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.850.561 đồng, phí phạt chậm trả là 36.647.186 đồng và phí phạt vượt hạn mức 5.209.319 đồng.
- Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn Nguyễn Văn B còn pH chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng K theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế Kiênlongbank số 064/19/TC/0901-04450 ngày 21/6/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng K.
3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Văn B phải nộp án phí là 4.873.000 đồng.
4. Nguyên đơn Ngân hàng K có người đại diện ủy quyền ông Nguyễn Hòa H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu số 0007662 ngày 10/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công tại theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Qui – Hồ Thị Út

Nguyễn Đình Tiến